

Tăng tỷ trọng

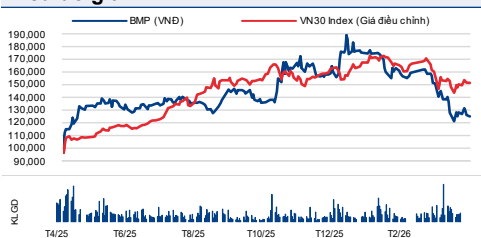
Giá mục tiêu: VNĐ153,000

Tiềm năng tăng/giảm: 22.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/4/2026)	125,000
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	98,273-188,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	126,867
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,233
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	389
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.7
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	83.3%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	5,510	6,061	6,545
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,755	1,680	1,681
LNTT (tỷ đồng)	1,539	1,456	1,424
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,229	1,163	1,137
FCF (tỷ đồng)	1,093	1,101	958
EPS ĐC (đồng)	15,010	14,201	13,889
DPS (đồng)	15,000	14,000	13,500
BVPS (đồng)	35,150	35,352	35,741
T.trưởng EBITDA (%)	23.3	(4.28)	0.07
T.trưởng EPS ĐC (%)	24.0	(5.39)	(2.20)
Tăng trưởng DPS (%)	25.1	(6.67)	(3.57)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.9	27.7	25.7
Tỷ suất LNTT (%)	27.9	24.0	21.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	22.3	19.2	17.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	99.9	98.6	97.2
Nợ thuần/VCSH (%)	(8.26)	(4.90)	(4.40)
ROAE (%)	44.0	40.3	39.1
ROACE (%)	59.2	55.4	54.7
EV/doanh thu (lần)	1.49	1.38	1.29
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.69	4.99	5.03
P/E ĐC (lần)	8.33	8.80	9.00
P/B (lần)	3.56	3.54	3.50
Lợi suất cổ tức (%)	12.0	11.2	10.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2026: Lợi nhuận thuần dự kiến đi ngang

- HSC dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 284 tỷ đồng (không đổi so với cùng kỳ) trên doanh thu thuần 1.487 tỷ đồng (tăng trưởng 8%). Trong đó, chúng tôi dự báo sản lượng tiêu thụ Q1/2026 đạt 23.820 tấn, không đổi so với cùng kỳ. Nếu đạt được kết quả này, BMP sẽ hoàn thành lần lượt 23% và 24% dự báo cho cả năm 2026.
- Chúng tôi cũng dự báo BMP đã mở rộng thị phần trong Q1/2026 (nhờ triển khai chương trình khuyến mãi trong tháng 3/2026) lên 25,2%, cao hơn so với mức 24,3% trong năm 2025 và 21,3% trong Q4/2025.
- Trước diễn biến giá hạt nhựa PVC tăng vọt 66% so với giai đoạn trước chiến tranh, công ty đã điều chỉnh tăng 20% giá bán bình quân, chính thức áp dụng từ ngày 4/4/2026. Mặc dù triển vọng dài hạn vẫn còn nguyên vẹn, nhưng diễn biến hiện tại dự kiến tạo ra thách thức đáng kể trong ngắn hạn đối với BMP.

Sự kiện: Dự báo lợi nhuận Q1/2026

Trong báo cáo này, HSC cập nhật biến động giá hạt nhựa PVC và chiến lược giá bán của BMP và các công ty cùng ngành. Đồng thời, chúng tôi cũng đưa ra dự báo lợi nhuận Q1/2026 của công ty. Nội dung chính như sau:

Cập nhật ngành: Khan hiếm nguồn cung và tăng giá bán

Thị trường nhựa PVC đang ghi nhận biến động mạnh về giá. Cụ thể, giá hạt nhựa đã tăng vọt 66% so với giai đoạn trước chiến tranh, chạm mốc 1.160 USD/tấn. Bên cạnh áp lực tăng giá, tình hình xung đột dài tại Trung Đông còn dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung nghiêm trọng. Nhằm ứng phó với những biến động bất lợi từ chi phí đầu vào, các công ty đầu ngành như NTP (chưa khuyến nghị) và BMP đã chủ động điều chỉnh giá bán bình quân để giữ vững tỷ suất lợi nhuận.

Cụ thể, NTP đã chính thức áp dụng mức tăng giá 25% trên toàn bộ danh mục sản phẩm, có hiệu lực từ ngày 1/4/2026. Tương tự, BMP cũng đã đưa ra chính sách giá mới áp dụng từ ngày 4 và 6/4. Theo đó, công ty thực hiện điều chỉnh tăng giá bán với biên độ tối đa 20%, tùy thuộc vào đặc thù của từng dòng sản phẩm cụ thể. Chúng tôi tin rằng những động thái điều chỉnh này sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giá giữa BMP và các công ty cùng ngành, một đặc điểm định hình thị trường trong suốt ba năm qua.

Nếu giá hạt nhựa PVC tiếp tục neo ở mức này trong dài hạn, lợi nhuận thuần của tất cả các công ty nhựa sẽ chịu tác động tiêu cực. Cần lưu ý rằng, KQKD Q1/2026 chưa phản ánh các tác động từ việc tăng chi phí đầu vào. Do đó, áp lực lên tỷ suất lợi nhuận dự kiến sẽ biểu hiện rõ nét hơn trong các quý tiếp theo. Một số công ty cũng đã chốt thành công lượng hàng tồn kho cho đến hết tháng 4/2026. Do đó, tác động sẽ phản ánh dần dần từ Q2/2026 trở đi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 7/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Đánh giá KQKD Q1/2026, BMP

Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 đi ngang

Tỷ đồng	Q1/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	2026	Tăng trưởng	% hoàn thành dự báo
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	23,820	0.2%	8.0%	102,963	10.0%	23.1%
Doanh thu	1,487	7.5%	15.6%	6,061	10.0%	24.5%
Lợi nhuận thuần	284	-1.2%	8.5%	1,163	-5.4%	24.4%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	19.1%	-1.6 ppts	-1.2 ppts	19.2%	-3.1 ppts	

Nguồn: HSC

Dự báo lợi nhuận Q1/2026

HSC dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 284 tỷ đồng (không đổi so với cùng kỳ và tăng 8,5% so với quý trước) trên doanh thu 1.487 tỷ đồng (tăng 7,5% so với cùng kỳ và tăng 15,6% so với quý trước). Mặc dù sản lượng tiêu thụ dự kiến duy trì sự ổn định so với cùng kỳ, đạt mức 23.820 tấn (tăng 8% so với quý trước), chúng tôi dự báo giá bán bình quân thực tế sẽ tăng đáng kể so với cùng kỳ. Sự cải thiện này một phần đến từ việc bình thường hóa các chương trình khuyến mãi. Trong tháng 3/2025, BMP đưa ra mức chiết khấu bổ sung cao kỷ lục là 8%. Tuy nhiên, trong tháng 3/2026, công ty áp dụng mức chiết khấu vừa phải hơn là 5%. Kết hợp với sự chuyển dịch thuận lợi trong cơ cấu sản phẩm, các yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố giả định về tăng trưởng doanh thu của chúng tôi.

Để nhắc lại, chúng tôi dự báo doanh thu thuần năm 2026 đạt 6.061 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với cùng kỳ, dựa trên mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ 10% lên 102.963 tấn.

Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần đạt 1.163 tỷ đồng, giảm 5,4% so với cùng kỳ. Nếu đạt được kết quả trên, BMP sẽ lần lượt hoàn thành 23,1% và 24,4% dự báo doanh thu và lợi nhuận cho cả năm của chúng tôi.

Mô hình hiện tại đang dựa trên giả định thận trọng với giá hạt nhựa PVC bình quân ở mức 800 USD/tấn (tăng 10% so với cùng kỳ), với giá bán bình quân đi ngang. Trên thực tế, động lực thị trường đang thay đổi rất nhanh. Từ tháng 4/2026, BMP đã tăng 20% giá bán bình quân. Trong khi đó, giá hạt nhựa PVC bình quân từ đầu năm đang neo ở mức 832 USD/tấn, tăng 16% so với mức bình quân của năm 2025. Mặc dù BMP và các công ty cùng ngành đặt mục tiêu chuyển dần các chi phí này sang khách hàng, nhưng tình hình xung đột kéo dài vẫn là rủi ro chính đối với dự báo lợi nhuận thuần. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ các diễn biến nêu trên để kịp thời đưa ra các điều chỉnh phù hợp đối với dự báo triển vọng ngắn hạn của công ty.

Mở rộng thị phần trong Q1/2026

HSC dự báo thị phần của BMP trong Q1/2026 đạt 25,2%, mở rộng đáng kể so với mức 21,3% trong Q4/2025 và mức bình quân 24,3% của cả năm 2025. Mặc dù mức tăng trưởng trên là rất ấn tượng, nhưng cần lưu ý rằng động lực chính chủ yếu đến từ chiến dịch kích cầu thông qua chương trình khuyến mãi được triển khai vào ngày 26/2/2026. Dưới góc độ chiến thuật, thời điểm triển khai chương trình này được đánh giá là chưa thực sự tối ưu. Việc kích cầu được khởi xướng chỉ hai ngày trước khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông bắt đầu leo thang (vào ngày 28/2/2026). Nếu có thể dự báo trước tình trạng khan hiếm nguồn cung và áp lực chi phí leo thang sau đó, việc áp dụng chính sách chiết khấu mạnh tay có lẽ là không thực sự cần thiết. Việc này đã khiến công ty bỏ lỡ cơ hội tối ưu hóa tỷ suất lợi nhuận.

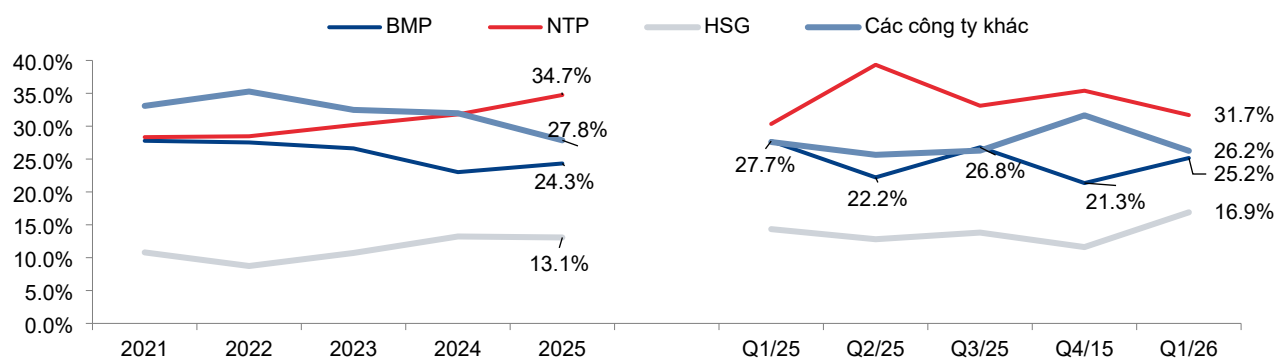
HSC đang xem xét lại khuyến nghị và dự báo lợi nhuận

BMP hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,9 lần, so với bình quân 3 năm ở mức 9,2 lần.

Trong khi đang xem xét lại các dự báo lợi nhuận để phản ánh chi phí hạt nhựa PVC tăng cao và tình hình bất ổn địa chính trị đang diễn ra, HSC vẫn giữ quan điểm rằng BMP vẫn là cổ phiếu đầu tư giá trị hấp dẫn trong dài hạn. Lợi suất cổ tức hấp dẫn đi kèm với giá định giá hợp lý tiếp tục là những yếu tố then chốt củng cố sức hút từ nền tảng cơ bản của cổ phiếu. Tuy nhiên, trước những biến động khó lường hiện tại, HSC khuyến nghị nhà đầu tư nên kiên nhẫn và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn từ tình hình xung đột tại Trung Đông trước khi tích lũy thêm cổ phiếu.

Biểu đồ 2: Thị phần, ngành ống nhựa Việt Nam

HSC ước tính thị phần của BMP trong Q1/2026 đạt 25.2%, cải thiện so với mức 24,3% năm 2025 và 21,3% Q4/2025



Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	4,616	5,510	6,061	6,545	7,004
Lợi nhuận gộp	1,989	2,540	2,504	2,635	2,741
Chi phí BH&QL	(676)	(877)	(897)	(1,034)	(1,072)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,313	1,663	1,607	1,601	1,670
Lãi vay thuần	(83.6)	(129)	(156)	(182)	(207)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(0.50)	1.08	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	11.6	4.08	4.49	4.85	5.19
LNTT	1,241	1,539	1,456	1,424	1,468
Chi phí thuế TNDN	(250)	(310)	(293)	(287)	(296)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	991	1,229	1,163	1,137	1,172
Lợi nhuận thuần ĐC	991	1,229	1,163	1,137	1,172
EBITDA ĐC	1,424	1,755	1,680	1,681	1,758
EPS (đồng)	12,103	15,010	14,201	13,889	14,319
EPS ĐC (đồng)	12,103	15,010	14,201	13,889	14,319
DPS (đồng)	11,990	15,000	14,000	13,500	14,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	504	297	208	200	59.5
Đầu tư ngắn hạn	1,410	1,760	1,697	1,636	1,611
Phải thu khách hàng	178	129	198	214	229
Hàng tồn kho	464	525	606	655	805
Các tài sản ngắn hạn khác	40.6	47.0	51.8	55.9	59.8
Tổng tài sản ngắn hạn	2,596	2,758	2,760	2,761	2,765
TSCĐ hữu hình	278	309	349	389	426
TSCĐ vô hình	6.32	6.20	18.1	21.1	23.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	4.00	4.00	4.00	4.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	61.8	62.9	62.9	62.9	62.9
Tài sản dài hạn khác	256	239	303	327	350
Tổng tài sản dài hạn	604	620	737	804	867
Tổng cộng tài sản	3,200	3,379	3,497	3,565	3,632
Nợ ngắn hạn	54.9	54.9	60.6	65.5	70.0
Phải trả người bán	172	111	185	196	213
Nợ ngắn hạn khác	174	227	249	268	287
Tổng nợ ngắn hạn	481	484	586	621	662
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	499	501	603	639	680
Vốn chủ sở hữu	2,702	2,877	2,894	2,926	2,952
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,702	2,877	2,894	2,926	2,952
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,200	3,379	3,497	3,565	3,632
BVPS (đ)	33,003	35,150	35,352	35,741	36,060
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(449)	(243)	(147)	(135)	10.5

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,313	1,663	1,607	1,601	1,670
Khấu hao	(111)	(92.5)	(72.8)	(80.4)	(88.4)
Lãi vay thuần	(83.6)	(129)	(156)	(182)	(207)
Thuế TNDN đã nộp	(259)	(302)	(293)	(287)	(296)
Thay đổi vốn lưu động	(118)	(10.1)	90.1	(43.2)	(132)
Khác	33.4	(11.5)	(26.3)	(13.1)	0.76
LCT thuần từ HKKD	889	1,216	1,226	1,081	1,041
Đầu tư TS dài hạn	(97.7)	(123)	(125)	(123)	(129)
Góp vốn & đầu tư	(1,130)	(1,288)	(63.0)	(60.6)	(25.5)
Thanh lý	911	940	(87.7)	101	24.6
Khác	80.1	92.3	100	94.8	89.1
LCT thuần từ HĐĐT	(237)	(379)	(176)	11.9	(40.4)
Cổ tức trả cho CSH	(969)	(1,044)	(1,146)	(1,105)	(1,146)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(0.27)	0	5.71	4.85	4.58
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(970)	(1,044)	(1,140)	(1,100)	(1,141)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	821	504	297	208	200
LCT thuần trong kỳ	(317)	(207)	(89.6)	(7.66)	(141)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.03	0.05	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	504	297	208	200	59.5
Dòng tiền tự do	792	1,093	1,101	958	913

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	43.1	46.1	41.3	40.3	39.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	30.9	31.9	27.7	25.7	25.1
Tỷ suất LNT (%)	21.5	22.3	19.2	17.4	16.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.1	20.2	20.2	20.2	20.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	(10.5)	19.4	10.00	8.00	7.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(5.39)	23.3	(4.28)	0.07	4.57
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(4.83)	24.0	(5.39)	(2.20)	3.09
Tăng trưởng EPS (%)	(4.83)	24.0	(5.39)	(2.20)	3.09
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(4.83)	24.0	(5.39)	(2.20)	3.09
Tăng trưởng DPS (%)	(5.22)	25.1	(6.67)	(3.57)	3.70
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.1	99.9	98.6	97.2	97.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	36.8	44.0	40.3	39.1	39.9
ROACE (%)	48.4	59.2	55.4	54.7	56.5
Vòng quay tài sản (lần)	1.43	1.67	1.76	1.85	1.95
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.68	0.73	0.76	0.68	0.62
Số ngày tồn kho	64.4	64.5	62.2	61.1	69.0
Số ngày phải thu	24.7	15.9	20.3	20.0	19.6
Số ngày phải trả	23.9	13.7	19.0	18.3	18.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(16.3)	(8.26)	(4.90)	(4.40)	0.57
Nợ/tài sản (%)	1.95	1.77	1.89	2.00	2.10
EBIT/lãi vay (lần)	15.7	12.9	10.3	8.81	8.07
Nợ/EBITDA (lần)	0.04	0.03	0.04	0.04	0.04
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.40	5.70	4.71	4.45	4.18
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.81	1.49	1.38	1.29	1.23
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.88	4.69	4.99	5.03	4.91
P/E (lần)	10.3	8.33	8.80	9.00	8.73
P/E ĐC (lần)	10.3	8.33	8.80	9.00	8.73
P/B (lần)	3.79	3.56	3.54	3.50	3.47
Lợi suất cổ tức (%)	9.59	12.0	11.2	10.8	11.2

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn